

**CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN -NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO**

**Chủ đề nhánh 4: Trang phục của bé**

**Thời gian thực hiện chủ đề 4 tuần: Từ ngày 10/11/2025 đến ngày 05/12/2025**

**Tuần 4: Từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 05 tháng 12 năm 2025**

**GV : Lương Thị Mai**

| Thứ<br>Hoạt động         |                                           | Thời gian                                                                   | Thứ 2                                                                    | Thứ 3                                                                                        | Thứ 4                                                                                                  | Thứ 5                                                                      | Thứ 6                  |
|--------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| Đón trẻ                  |                                           | 50- 60 phút                                                                 | Cô đón trẻ, dạy trẻ chào cô, chào bố mẹ, nhắc PH và trẻ cất đồ dùng đúng |                                                                                              | nơi quy định. Trò chuyện với trẻ về trang phục của bé . Trẻ biết nói từ "Cái váy, cái quần, cái áo..." |                                                                            |                        |
|                          |                                           |                                                                             | Trao đổi với phụ huynh về trẻ. Cô cho trẻ chơi tự do ở các góc           |                                                                                              | Điểm danh trẻ                                                                                          |                                                                            |                        |
| Tắm nắng thể<br>dục sáng |                                           |                                                                             | * <b>Nội dung:</b>                                                       | * <b>Mục tiêu</b>                                                                            | * <b>Tổ chức các hoạt động</b>                                                                         |                                                                            |                        |
|                          |                                           |                                                                             | - Hô hấp: Hít vào thở ra                                                 | Trẻ biết tập các động tác cùng cô                                                            | <b>1. Khởi động:</b> Cho trẻ đi thành vòng tròn, đi thường, đi nhanh, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm |                                                                            |                        |
|                          |                                           |                                                                             | - Tay: Đưa ra sau kết hợp lắc bàn..                                      | Trẻ có kỹ năng tập các động tác                                                              | dần rồi dừng lại theo hiệu lệnh                                                                        |                                                                            |                        |
|                          |                                           |                                                                             | - Lưng, bụng: Nghiêng sang trái,...                                      | Trẻ hứng thú tập luyện.                                                                      | <b>2. Trọng động:</b> Trẻ tập theo nhịp hô, cô tập cùng với trẻ (Mỗi động tác tập 2 lần x 2 nhịp)      |                                                                            |                        |
|                          |                                           | - Chân: Ngồi xuống đứng lên                                                 | * <b>Chuẩn bị</b>                                                        | <b>3. Hồi tĩnh:</b> Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1- 2 vòng. Kiểm tra vệ sinh vào lớp             |                                                                                                        |                                                                            |                        |
|                          |                                           |                                                                             | Sân tập sạch sẽ                                                          |                                                                                              |                                                                                                        |                                                                            |                        |
| Chơi - tập               | Chơi -<br>tập có<br>chủ<br>định           | 30- 35 phút                                                                 | <b>Vận động</b>                                                          | <b>Hoạt động nhận biết</b>                                                                   | <b>Văn học</b>                                                                                         | <b>Hoạt động với đồ vật</b>                                                | <b>Âm nhạc</b>         |
|                          |                                           |                                                                             | Ném xa bằng 1 tay(24-36t)                                                | Nhận biết: Cái váy, cái quần                                                                 | Truyện: Chú gấu con ngoan                                                                              | Đi màu cái váy                                                             | NDTT: NH "Bàn tay mẹ"  |
|                          |                                           |                                                                             | Đứng ném bóng (18-24t)                                                   |                                                                                              |                                                                                                        |                                                                            | NDKH TC: Ai nhanh nhất |
|                          |                                           |                                                                             | Tc: Trời nắng trời mưa                                                   |                                                                                              |                                                                                                        |                                                                            |                        |
|                          | Dạo<br>chơi<br>ngoài<br>trời              | 35- 40 phút                                                                 | Dạo chơi ngoài trời                                                      |                                                                                              |                                                                                                        |                                                                            |                        |
|                          |                                           |                                                                             | Trò chơi: Chỉ chỉ chành chành; Dung dăng dung dề, Con bọ dừa,.....       |                                                                                              |                                                                                                        |                                                                            |                        |
|                          |                                           |                                                                             | Chơi tự do                                                               |                                                                                              |                                                                                                        |                                                                            |                        |
|                          | Chơi -<br>tập ở<br>các khu<br>vực<br>chơi | 40- 45 phút                                                                 | * <b>Nội dung:</b>                                                       | * <b>Mục tiêu:</b>                                                                           | * <b>Chuẩn bị:</b>                                                                                     | * <b>Tổ chức hoạt động:</b>                                                |                        |
|                          |                                           |                                                                             | Góc thao tác vai: Bế em, cho em ăn                                       | - Trẻ tập bắt chước công việc của người                                                      | - Búp bê, giường, gối, chăn                                                                            | - Cô trò chuyện với trẻ, cô dẫn dắt trẻ vào chơi, giới thiệu các nhóm chơi |                        |
|                          |                                           |                                                                             | Góc vận động: Đóng cọc chơi                                              | lớn " Bế em, cho em ăn"                                                                      | của búp bê...                                                                                          | - Cho trẻ về nhóm chơi, lấy đồ chơi ra chơi                                |                        |
|                          |                                           |                                                                             | với các con vật có dây                                                   | - Trẻ biết chơi nhón nhặt, biết chơi với                                                     | - Bóng, các con vật có dây                                                                             | - Cô đóng một vai chơi, đến từng nhóm chơi, chơi cùng trẻ                  |                        |
|                          |                                           |                                                                             | Góc HĐVDV: Xâu vòng, nặn vòng                                            | các con vật có dây                                                                           |                                                                                                        | - Cô bao quát động viên, hướng dẫn trẻ chơi                                |                        |
|                          |                                           |                                                                             |                                                                          | - Trẻ biết xâu hạt tạo thành vòng, xếp                                                       | - Khối nhựa, rổ đựng, hạt hạt,                                                                         | - Cô nhận xét từng nhóm chơi, cho trẻ thu dọn đồ chơi cùng cô              |                        |
|                          |                                           |                                                                             |                                                                          | các khối nhựa cạnh nhau, chồng lên                                                           | dây xâu                                                                                                | Cô nhận xét các góc chơi, cho trẻ thu dọn đồ dùng đồ chơi                  |                        |
|                          |                                           |                                                                             |                                                                          | nhau                                                                                         |                                                                                                        | Trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định                                          |                        |
|                          |                                           |                                                                             |                                                                          |                                                                                              |                                                                                                        |                                                                            |                        |
| Ăn chính                 | 50 - 60 phút                              | Cô chuẩn bị khăn mặt, bát thìa, kê bàn, rửa tay. Cô giới thiệu              |                                                                          | các món ăn, ăn xong trẻ cất bát, đi vệ sinh. Trẻ nói đủ câu "Canh rau ngót, thịt xào đỗ..."  |                                                                                                        |                                                                            |                        |
| Ngủ                      | 140 - 150 ph                              | Cô chuẩn bị chỗ ngủ, lấy gối chăn - khi trẻ ngủ cho trẻ nghe các bài        |                                                                          | hát dân ca - khi trẻ dậy cho trẻ chơi: Con muỗi, gà gáy...cho trẻ xếp gối chăn - Đi vệ sinh. |                                                                                                        |                                                                            |                        |
| Ăn phụ                   | 20 - 30 phút                              | Cô cho trẻ vệ sinh, chuẩn bị dụng cụ kê bàn ghế, bát, thìa, cô cho trẻ ăn   |                                                                          | chiều                                                                                        |                                                                                                        |                                                                            |                        |
| Chơi - tập               | 50- 60 phút                               | LQKTM: Truyện: Chú gấu con                                                  | Đọc các bài thơ                                                          | TCM: Đồ gì biến mất                                                                          | ÔVD: Ném xa bằng 1 tay(24-36t)                                                                         | Chơi với nút nhựa                                                          |                        |
|                          |                                           | ngoan                                                                       | Chơi tự do ở các góc                                                     |                                                                                              | Đứng ném bóng (18-24t)                                                                                 |                                                                            |                        |
|                          |                                           |                                                                             |                                                                          |                                                                                              |                                                                                                        |                                                                            |                        |
|                          |                                           |                                                                             |                                                                          |                                                                                              |                                                                                                        |                                                                            |                        |
| Ăn chính                 | 50- 60 phút                               | Cô chuẩn bị khăn mặt, bát thìa, cùng trẻ kê bàn, rửa tay. Cô giới thiệu các |                                                                          |                                                                                              |                                                                                                        |                                                                            |                        |
| Trà trẻ                  | 50- 60 phút                               | Giờ trà trẻ cô cho trẻ vệ sinh cá nhân, chỉnh sửa lại đầu tóc, quần áo, xem |                                                                          | tranh ảnh, chơi tự do ở các góc, chơi xong cất đồ chơi đúng nơi quy định                     |                                                                                                        |                                                                            |                        |
|                          |                                           | Bố mẹ đón nhắc trẻ chào cô giáo , các bạn cô trao đổi với phụ huynh về      |                                                                          | tình hình học tập và sức khỏe của trẻ ở lớp                                                  |                                                                                                        |                                                                            |                        |
|                          |                                           |                                                                             |                                                                          |                                                                                              |                                                                                                        |                                                                            |                        |